

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 282**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 15.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 341, chúng ta bắt đầu đọc từ hàng thứ hai câu thứ hai, đây là một đoạn văn.

Kinh Hoa Nghiêm nói rõ: “Thập địa Bồ Tát, mỗi địa đều không tách rời niệm Phật”. Kinh này Phẩm Đại Giáo Duyên Khởi nói: “quá khứ vị lai hiện tại, Phật Phật tương niệm”. Lại Quán Phật Tam Muội Kinh nói: “lúc đó trong hội liền có mười phương chư đại Bồ Tát, số đó vô lượng, mỗi người nói bốn duyên của mình, đều nhờ niệm Phật mà chứng đắc. Đức Phật lại bảo Ngài A Nan: ông nay khéo thọ trì, chớ để quên mất. Quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư Phật, đều nói như thị niệm Phật tam muội. Ta và mười phương chư Phật cùng với Hiền kiếp thiên Phật từ sơ phát tâm, đều nhờ lực niệm Phật tam muội mà đắc nhất thiết chủng trí”. Đoạn này đều nói sự thù thắng của pháp môn niệm Phật, vô cùng thù thắng. Chúng ta nên đặc biệt coi trọng, nghiêm túc học tập.

Tiếp theo nói: “thế nên Di Đà cũng như đức Thích Tôn cùng mười phương Như Lai, từ sơ phát tâm, đều nhờ niệm Phật tam muội mà chứng vô thượng bồ đề. Nên chỉ thích nhớ niệm chư Phật vậy”. Trong kinh văn nói “chỉ thích nhớ niệm các thiện căn mà chư Phật quá khứ đã tu trì”, ý nghĩa chính là ở đây vậy. Niệm Lão nêu ra kinh luận nhiều như vậy để chứng minh, củng cố thêm cho chúng ta đối với pháp môn niệm Phật có tín niệm, nguyện hạnh.

Dưới đây nói, thiện căn tu được, chỉ cho công đức mà chư Phật đã tu được. Nhớ niệm ân đức Phật, cảm ân hồi báo, nghĩ muốn được như vậy gọi là nhớ Phật. Cho thấy ức niệm này không phải là suy nghĩ suông, là phải thực hiện, dẫn phát tâm cảm ơn của bản thân. Làm thế nào để báo ơn Phật? Chúng ta nỗ lực tu học, tu đến giống như Phật, bản thân cũng thành Phật rồi. Đây mới là thực sự báo ơn Phật. Nếu như bản thân tu học, chưa đạt đến địa vị Phật này, chúng ta báo ân sẽ không viên mãn. Từ đó cho thấy trong Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương đã nói: “nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định gặp Phật”. Bao hàm nghĩa thú sâu xa vô cùng. “Đây là điều mà chúng ta nên biết, nên phải học tập. Thiện căn của Phật, niệm Phật tối thắng, nay muốn như vậy, nên cũng phải trì danh niệm Phật”. Thiện căn của Phật vô

lượng vô biên, nói mãi không hết. Nhưng trong tất cả thiện căn tối thắng nhất, số một nhất chính là niệm Phật. Cho nên trong Kinh A Di Đà nói: không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia. Vậy thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta nếu so sánh với Bồ Tát vãng sanh, chúng ta ba thứ thiện căn, phước đức, nhân duyên đều không thể sánh bằng. Nói cách khác, khiếm khuyết quá nhiều, làm sao có thể vãng sanh được? Cần tu trì danh niệm Phật, thì có thể bổ sung được thiện căn! Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã làm thị phạm cho chúng ta, nửa năm trước khi vãng sanh, cũng tức là nói ông dùng thời gian nửa năm, một ngày 14 vạn tiếng Phật hiệu, thời gian nửa năm, đã bổ sung đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên. Đây là thị hiện, là làm cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy rồi, nghe được rồi, phải có tâm cảnh giác. Nghĩ thử xem bản thân thiện căn, phước đức, nhân duyên chưa đủ, nhìn thấy lão cư sĩ thị hiện như vậy, chúng ta đã hiểu được rồi. Không đủ có thể bù đắp. Dùng phương pháp gì? Dùng trì danh niệm Phật, làm cho thiện căn, phước đức, nhân duyên đều bổ sung đầy đủ.

Dưới đây nói với chúng ta vì sao trì danh có thiện căn, phước đức thù thắng như vậy. “Danh cụ vạn đức”. Chữ vạn này không phải là số từ, mà là ý nghĩa đại viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm dùng mười để tiêu biểu cho sự viên mãn. Vạn vạn là đại viên mãn, viên mãn vô cùng. Lời này là thật.

Tùy Đường tổ sư đại đức nói với chúng ta, đó không phải là một người. Họ là tập thể cùng nhau thảo luận về một vấn đề. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa trú thế, tất cả kinh giáo nói trong 49 năm nói, bộ nào là số một? Số một này chính là bộ kinh này, đủ để có thể tiêu biểu cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni, 49 năm đã thuyết tất cả các kinh, nghĩa lý của tất cả các kinh, trong bộ kinh này đều có. Vậy mới có thể xứng đáng là tiêu biểu. Tất cả tổ sư đại đức dường như đều công nhận là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm đầy đủ vạn đức, nhưng Kinh Hoa Nghiêm đến viên mãn cuối cùng là thập đại nguyện vương quy về với Cực lạc. Vậy tiêu biểu cho Thế giới Cực Lạc, tiêu biểu cho Phật A Di Đà, chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ càng thù thắng hơn cả Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Vô Lượng Thọ 48 phẩm, phẩm nào là số một, có thể tiêu biểu cho toàn kinh? 48 nguyện, đây là phẩm thứ sáu. 48 nguyện, nguyện nào có thể tiêu biểu cho tất cả các nguyện, chỉ một nguyện này tiêu biểu cho 48 nguyện? Nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 là gì? Mười niệm ắt được sanh. Đây là hiện thị ra công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Tổ sư dùng phương pháp này, đây là phương pháp quy nạp, quy nạp đến cuối cùng mới thực sự phát hiện, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Gọi là đầy đủ vạn đức “tổng nhiếp tất cả thiện căn”. Thiện xảo phương tiện của chư Tổ sư, dùng phương pháp này để cho chúng ta thể hội được danh hiệu không thể nghĩ bàn. Chấp trì danh hiệu chính là công đức vô lượng. Danh hiệu nếu như mất đi, công đức sẽ không thấy nữa. Cho nên Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta nhớ Phật niệm Phật, tịnh niệm liên tục. Liên tục không phải là nơi miệng, trong miệng niệm Phật gián đoạn cũng không sao, ý

niệm không thể gián đoạn. Trong tâm thực sự có Phật, thực sự coi Phật chính là bản thân, trong một đời này đó là sự việc lớn nhất, giống như cha mẹ bất luận ở nơi đâu, trong ý nghĩa của họ giờ giờ khắc khắc không hề quên đi con cái, thực sự có. Đặc biệt là khi con cái trước ba tuổi, sự nhớ nhung, vương bận của cha mẹ đối với nó không có giờ khắc nào lãng quên. Trong lòng ông bà thực sự có cháu chắt của họ, đặc biệt là khi chúng còn nhỏ.

Tôi còn nhớ tôi cũng giảng qua mấy lần rồi, một năm nọ, ăn tết ở Đài Loan, ngày tết âm lịch. Trong thư viện có một vị tín đồ lớn tuổi đến thăm tôi, chúc tết, hơn 70 tuổi, nói với tôi, bà ấy nói, thưa Thầy hiện tại con cái gì cũng buông bỏ hết rồi, chỉ là cháu trai con chưa buông bỏ được. Tôi nói với bà ấy: Bà đem đứa cháu đó đổi thành A Di Đà Phật vậy là bà thành công rồi, công đức của bà đã viên mãn rồi. Nghĩa là gì? Niệm A Di Đà Phật cũng giống như bà niệm cháu mình vậy. Bà có thể trong miệng không niệm cháu trai, cháu trai, không niệm vậy, trong tâm thực sự có, đúng là niệm niệm không quên, đây gọi là thực sự niệm Phật. Không quan tâm trong miệng niệm hay không, trong tâm thực sự có niệm. Người niệm Phật chúng ta phải có thể lãnh hội được sự việc này. Trong tâm thực sự có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra thứ gì cũng không quan trọng nữa, thứ gì cũng không quan tâm. Đây gọi là công phu niệm Phật thành phiền. Công phu thành phiền là hạ phẩm nhất tâm bất loạn, trung phẩm là sự nhất tâm bất loạn, thượng phẩm là lý nhất tâm bất loạn. Công phu thành phiền là hạ phẩm. Trong hạ phẩm cũng có cửu phẩm, trong cửu phẩm thượng tam phẩm, vãng sanh có thể được tự tại. Tự tại là gì? Muốn lúc nào đi thì lúc đó đi, muốn ở tại thế gian này sống thêm vài năm nữa cũng không trở ngại gì. Không trở ngại nghĩa là thế gian này thất tình ngũ dục, ngoại duyên như thế nào cũng không thể dao động tâm niệm của họ, đều không thể quấy nhiễu tín nguyện của họ. Đây gọi là không có chướng ngại, gọi là tự tại. Chúng ta một người phạm phu thông thường, niệm Phật giống như cách niệm này, phải niệm bao lâu mới có thể có thành tựu như vậy? Kinh nghiệm nói với chúng ta, chúng ta xem cổ nhân. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện ghi chép, lại xem người hiện tại thực sự dụng công, chúng ta có được một kết luận, đại khái là ba năm. Nói cách khác, ba năm là đã có thể đạt được công phu thành phiền, liền có thể đạt được tự tại vãng sanh. Tự tại vãng sanh là bản thân vẫn còn thọ mạng, không cần nữa, đi trước rồi. Bây giờ đã muốn đi, bây giờ họ thực sự đi được rồi. Vì sao vậy? Họ là chân tâm, họ không phải là vọng tâm. Họ niệm Phật ý niệm này tập trung, như đức Thế Tôn trong kinh Di Giáo đã nói: “ché tâm nhất xứ vô sự bất biến”, chính là đặt tâm vào nơi một chỗ, cũng tức là nói không được phân tâm, tâm đặt tại một nơi, đặt ở đâu? Đặt ở A Di Đà Phật. Như vậy chính là trong kinh thường nói: một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Trực thông với A Di Đà Phật, bây giờ gọi đó là thông đường dây nóng. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Quý vị trong nhớ niệm Phật, dục vọng mạnh mẽ bây giờ tôi phải vãng sanh, Phật A Di Đà ngay lập tức liền đến tiếp dẫn quý vị. Đây là người thông minh số một trong thế gian, người có trí tuệ số một, người có phước đức số một. Người người đều

làm được. Vấn đề là quý vị có muốn làm hay không, quý vị có chịu làm hay không. Quý vị chịu làm, quý vị muốn làm, chúc mừng quý vị, quý vị ngay trong đời này thành tựu viên mãn rồi.

Nên biết chân thật tri niệm, thật ám nhiếp nhớ công đức Phật vậy. Một người trung thực niệm Phật, họ bất tri bất giác đã chia sẻ công đức của Phật A Di Đà. Công đức Phật A Di Đà tu được biến thành công đức của bản thân. Công đức của bản thân thực sự tăng trưởng. Công đức ở bên Phật A Di Đà phải chăng bớt đi một phần? Không có. Chúng ta nhiếp thọ công đức viên mãn của Phật A Di Đà, chỗ Phật A Di Đà vẫn không tăng không giảm. Vì sao vậy? Trong tâm tự tánh thanh tịnh không có tương đối, toàn là viên mãn, tăng giảm là tương đối, trong tự tánh không có tăng giảm, trong tự tánh không có mê ngộ, trong tự tánh không có lớn nhỏ, trong tự tánh không có mình người. Những đạo lý này hiểu được rồi, chúng ta đối với những lời Phật đã nói không có một chút hoài nghi nào. Tất cả đều thành Phật, tất cả đều viên mãn.

Lại An Lạc Tập viết: “hoặc có tam muội, chỉ có thể trừ tham, không thể trừ sân si, hoặc có tam muội chỉ có thể trừ sân, không thể trừ si tham”. Tam muội là chánh định. Trong An Lạc Tập nói vậy. Dưới đây còn có một câu: “hoặc có tam muội, chỉ có thể trừ si, không thể trừ tham sân”. Đây là nói về ba loại căn bản phiền não tham sân si. Dưới đây lại nói: “hoặc có tam muội chỉ có thể trừ hiện tại chướng ngại, không thể trừ tất cả những chướng ngại của quá khứ và vị lai”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn tam muội. Cũng giống như ở đây đã nói vậy. Mỗi một loại tam muội có thể trừ được một loại, đây là lý do vì sao có tám vạn bốn ngàn. Phật nói rồi, chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não, Như Lai có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não. Cũng giống như thuốc trị bệnh vậy, trong sách thuốc tất cả các loại thuốc đều có, mỗi một loại thuốc trị một loại bệnh. Có cách gì tìm một loại thuốc có thể trị tất cả bệnh không? Vậy thì tiện lợi quá. Trước đây nói nhiều như vậy, chắc chắn có loại thuốc sau này. Nếu như không có loại thuốc sau này thì đoạn trước chỉ là nói suông rồi.

Cho nên nếu có thể thường tu niệm Phật tam muội, bất luận là hiện tại, quá khứ, vị lai tất cả chướng đều trừ hết. Bất luận là tham, là si, là sân nhuế, niệm Phật tam muội tổng trì, toàn bộ đều có thể hóa giải, đều có thể tiêu trừ. Hiện thị ra pháp môn này thù thắng vô cùng.

Thế nên Bồ Tát Pháp Tạng ở trong tịnh tâm các hành đầu tiên nói: “đản nhạo niệm chư Phật dã”. Câu kinh văn này, ý nghĩa này ở đây đã hiện thị ra rồi. “Đản” nghĩa là “chỉ”, chỉ có, những thứ khác đều không có, chỉ có hoan hỷ niệm Phật. Đây là người nào? Là chư Phật Như Lai. Không chỉ có hiện tại, quá khứ, vị lai ba đời chư Phật, họ thực sự giác ngộ, thực sự hiểu rõ, thực sự đã làm rõ ràng, vạn duyên buông bỏ, ngay cả tám vạn bốn ngàn pháp môn trong Phật pháp cũng buông bỏ rồi, nhất

hướng chuyên niệm. Bây giờ chúng ta đã hiểu rõ rồi, họ thực sự buông bỏ. Nhưng họ lại thường nhắc đến. Vì sao vậy? Một câu danh hiệu Phật hàm nhiếp tất cả các pháp môn, hàm nhiếp tất cả Phật pháp, niệm một câu danh hiệu Phật này, tám vạn bốn ngàn pháp môn tất cả đều bao gồm trong đó, không sót một pháp nào. Tất cả những thiện căn, công đức, diệu pháp vô lượng vô biên vô tận toàn ở trong một câu danh hiệu. Cho nên trì danh là pháp môn tổng trì, là tổng tu tất cả pháp, tổng trì tất cả nghĩa. Phật biết, cho nên chư Phật tu hành, họ nắm bắt tổng cương lĩnh này, biết được pháp môn này thành tựu rồi, thì tất cả pháp môn đều thành tựu. Pháp môn này khế nhập rồi, tất cả phiền não đều đoạn tận, tất cả những chướng ngại cũng đều giải trừ. Thế nên Bồ Tát Pháp Tạng nơi tâm thanh tịnh, các hành chính là vạn hạnh của Bồ Tát, tám vạn bốn ngàn hành môn. Họ chỉ nêu ra một câu, pháp môn vô lượng vô biên, tám vạn bốn ngàn hành môn, ta chỉ cần một pháp môn ức niệm chư Phật này. Ưc niệm chư Phật chính là điều mà Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương tại nhất định thấy Phật, chính là câu nói này.

Dưới đây chúng ta xem “hành tịch tịnh hạnh”, đoạn trước là ức niệm, ở đây là nói về hành vi.

Thám Huyền Ký nói: “Vô dư niết bàn gọi là tịch tĩnh, tu đó gọi là hành”. Ý nghĩa này rất sâu! Trong Tư Trì Ký cũng là cách nói như vậy: “Tịch tĩnh tức là lý Niết Bàn vậy”. Thế nào gọi là tịch tĩnh? Hiện tượng dao động không còn nữa. Một niệm cực kỳ vi tế kia, niệm đó là hiện tượng dao động. Niệm này không còn nữa chính là Đại bát niết bàn. Đây là chân tịch tịnh. Bồ Tát sở chứng, Thanh Văn, Duyên Giác sở chứng niết bàn, không phải là cứu cánh niết bàn. Hiện tượng dao động thô không còn nữa, nhưng vi tế vẫn còn tồn tại. Vi tế đến trình độ nào bản thân họ không biết được. Trong kinh thường nói Bát địa Bồ Tát biết được. Bát địa trở về trước chưa cảm nhận được hiện tượng dao động vi tế này. Bát địa trở lên họ nhìn thấy cảm nhận được. Hiện tượng dao động này chính là năng sanh vạn pháp, năng hiện vạn pháp. Lại thêm bản thân khởi tâm động niệm, năng biến vạn pháp, vạn pháp là sở biến, nó là năng biến. Cho nên tịch tĩnh chính là lý của Niết bàn. Niết bàn từ đâu mà có? Từ tịch tịnh mà có.

“Lại Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật thánh hiệu”, trong đó có Mâu ni, “Mâu ni dịch là tịch tĩnh, hoặc là tịch mặc”, đều có thể nói thông được.

Lý Thú Thích Hạ nói: “Mâu ni nghĩa là tịch tĩnh, thân khẩu ý tịch tĩnh, nên gọi là Mâu ni”.

Dưới đây trong Đại Nhật Kinh Sớ nói càng rõ ràng hơn, nói vô cùng đặc sắc. Đại Nhật Kinh Sớ viết: “Mâu ni, nghĩa là tịch mặc vậy. Là cõi Thường tịch, vi diệu tịch tuyệt, u thâm huyền viễn, không thể dùng lời lẽ để nói về nó. Pháp giới như vậy tịch nhiên đại diệt độ pháp, chỉ có một mình Đức Phật thanh tịnh rốt ráo, nên gọi là Mâu

Ni”. Đây là danh hiệu của Phật Thích Ca Mâu Ni, trong danh hiệu có câu: Mâu Ni nghĩa là tịch tĩnh. Tịch tĩnh hạnh mà Bồ Tát tu được.

Trong giáo lý Đại thừa thường dùng hai câu để hình dung cảnh giới này, gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, dùng hai câu này để giải thích từ Mâu Ni. Hay lắm! Giải thích rất hay. Mâu Ni là trong đức hiệu Phật Đà biểu tự thọ dụng. Hai chữ trước Mâu Ni là Thích Ca, Thích Ca nghĩa là nhân từ. Nhân là yêu người. Yêu người nhất định là tự yêu thương mình. Không yêu thương mình thì không thể yêu người, yêu người đó là giả, không phải là thật. Cho nên sự thù thắng của Phật pháp, nó là tất cả đều do tự tánh mà kiến lập. Đây là thật. Tự yêu mình sau mới có thể yêu người. Tự giác sau đó mới có thể giác tha. Những lời này đều là tông cương lĩnh, tông nguyên tắc. Con người nhất định phải tự giác, họ mới yêu cha mẹ, yêu tổ tiên, yêu bản tộc, chính là trưởng bối trong gia tộc. Kính ái luôn trong tâm. Đây chính là Thánh hiền, đây chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta không thể không biết, không thể không chăm chỉ học tập. Yêu người chính là yêu bản thân mình, yêu bản thân mình chính là tận hiếu đạo. “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, hai câu nói này là pháp thể xuất thế gian, trong tất cả những thiện căn phước đức nhân duyên nó là nhân tố chủ yếu nhất. Hai câu này nếu như không có, bất hiếu cha mẹ, bất kính tôn trưởng, thì những việc khác đều là giả hết. Bồ Tát tu đức, tích đức, người mê hoặc bại đức, mất đức, từ bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, đức của họ đều trôi hết sạch sẽ, không còn nữa. Quá khứ hiện tại đã tu được toàn bộ đều không giữ được. Làm sao biết được họ không giữ được? Quý vị tỉ mỉ quan sát họ, tham, sân, si, mạn, nghi năm thứ căn bản phiền não này họ đều đầy đủ hết, người bất hiếu cha mẹ họ đều đủ hết, người bất kính thầy giáo họ đều đủ hết. Cho nên trong pháp thể gian xuất thế gian họ đều sẽ không có thành tựu, hiện tại nếu có một chút thành tựu, đó chính là phước đức trong đời quá khứ tích được. Nghiệp tập trong đời này mà họ tạo tác còn chưa bắt đầu báo, mà phước đức tiền thân đang bảo hộ, tức là che chở, bảo hộ cho họ, còn chưa bị suy bại. Nhưng phước báo này hưởng hết rồi, nghiệp bất thiện của họ liền khởi hiện hành, ác báo khởi hiện hành, họ không biết tu thiện. Cho dù có tu thiện nhưng vì bất hiếu bất kính họ không có gốc, bất luận tu như thế nào thiện cũng không thể tăng trưởng, vì không có gốc. Hiện tiền tu tích các loại thiện, vì không có gốc nên thiện này là giả thiện, là ngụy thiện. Nói khó nghe một chút là dối mình dối người, là giả, họ không phải thật, cho nên họ không đạt được thiện báo. Thiện ác không do nơi sự việc mà do nơi lòng người, bởi vì tâm là nhân, sự là duyên, không có chân tâm thì không có chân nhân, duyên có đầy đủ hơn nữa cũng không thể kết quả. Phật Bồ Tát từ bi ở trong kinh giáo nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Chúng ta tỉ mỉ để lãnh hội, tỉ mỉ cũng phải dùng tâm chân thành. Không có chân thành, không có cung kính, thì sự tỉ mỉ đó cũng không được, tâm có tỉ mỉ hơn nữa cũng không lãnh hội được. Vì sao vậy? Chân thành có cảm, có cảm có ứng, không có chân thành thì hình thức có làm tốt đến đâu cũng không có cảm, cho nên cũng không có ứng.

Mâu Ni nghĩa là tịch tĩnh, thân khẩu ý tịch tĩnh, ba nghiệp đều tịch tĩnh, nên gọi là Mâu Ni. Thân tịch tĩnh, việc không nên tạo tác thì nhất định không tạo tác, thân tịch tĩnh rồi. Thứ gì không nên tạo tác? Vì tự tư tự lợi thì không nên tạo tác, vì danh văn lợi dưỡng là việc không nên tạo tác. Thực sự triệt để buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Khởi tâm động niệm vì chánh pháp cứu trú, vì đem lại cho tất cả chúng sanh khổ nạn lợi ích chân thật, đây là việc nên làm. Việc nên làm mà quý vị không có phước báo, Phật Bồ Tát ủng hộ quý vị. Không có tâm chân thành những việc quý vị làm đều là giả, cũng có người ủng hộ quý vị, nhưng không phải là Phật Bồ Tát, mà là yêu ma quỷ quái. Họ đến thành tựu quý vị, họ đến giúp đỡ quý vị, cuối cùng quý vị thân bại danh liệt. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, đây là đạo lý của nghiệp nhân quả báo. Chân tướng sự thật đều ngay trước mắt chúng ta. Quý vị tỉ mỉ để quan sát rõ ràng minh bạch, không phải không báo, mà thời khắc chưa đến, thời khắc vừa đến tất cả đều báo.

Lại Đại Nhật Kinh Sớ viết: “Mâu Ni giả, tịch mặc nghĩa dã. Thường tịch chi độ, vi diệu tịch tuyệt, u thâm huyền viễn, bất khả dĩ ngôn thuyết chi. Như thị pháp giới tịch nhiên đại diệt độ pháp, duy Phật nhất nhân cứu cánh thanh tịnh. Cố danh Mâu Ni dã.” Ở đây nói rõ ràng rồi. “Thường tịch chi độ” là thường tịch quang. “Vi diệu tịch tuyệt, u thâm huyền viễn, bất khả dĩ ngôn thuyết chi”. Cảnh giới này đích thực chẳng những ngôn ngữ nói không ra được, mà quý vị cũng không thể nào dùng tưởng tượng mà nghĩ ra được, tưởng tượng không ra. Vì sao vậy? Ngôn ngữ và tư tưởng đều có phạm vi. A lại da là phạm vi của nó. Phật ở trong đại kinh nói cho chúng ta rằng nó có thể duyên đến A lại da, không duyên đến tự tánh được, nó không duyên đến cõi thường tịch quang được, nó có thể duyên đến cõi thật báo, cõi thật báo trang nghiêm nó có thể duyên đến được, thường tịch quang không duyên đến được. Sở duyên, tâm hiện, tâm sanh của nó, tâm sở hiện, tâm sở sanh nó đều có thể duyên đến được. Chân tâm năng sanh năng hiện, tự tánh nó không duyên đến được. Vì sao vậy? Họ dùng là vọng tâm, họ dùng là A lại da, A lại da chỉ có thể duyên đến được A lại da. A lại da là vọng tâm. Tự tánh là chân tâm, nó không duyên đến chân tâm được. Thực sự là “vi diệu tịch tuyệt, u thâm huyền viễn”, dùng tám chữ này để hình dung. “Như thị pháp giới tịch nhiên đại diệt độ pháp”. Đại diệt độ pháp này là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Duy chỉ có mình Phật rốt ráo thanh tịnh, gọi là Mâu Ni. Giải thích ý nghĩa này rất viên mãn. “Đại diệt độ pháp”, diệt là diệt tất cả phiền não tập khí chướng ngại, toàn bộ diệt tận rồi. Độ, không những là độ lục đạo, quý vị ra khỏi lục đạo rồi, ra khỏi thập pháp giới rồi, còn cuối cùng ra khỏi cõi thật báo trang nghiêm, gọi là đại diệt độ pháp. Ra khỏi cõi thật báo trang nghiêm đi đến đâu vậy? Đến Thường tịch quang. Đây là chỉ một mình Phật, Bồ Tát không có phần. Đẳng giác Bồ Tát cũng không được. Chỉ có một địa vị, cho nên nói là duy chỉ mình Phật. Diệu giác Như Lai, rốt ráo thanh tịnh. Đây là nghĩa gốc của từ Mâu Ni.

Nay kinh nói: hành hạnh tịch tĩnh là đại Bồ Tát nhập vô dư Niết bàn chi hạnh, là pháp giới đại diệt độ pháp.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói hành tịch tịnh hạnh. Đây là chỉ cho điều gì? Chỉ cho đại Bồ Tát. Chính là trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói 41 vị pháp thân đại sĩ, chỉ cho những người này. Những người này đích thực nhập vô dư niết bàn chi hạnh. Thông thường trong kinh giáo đại thừa nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thiên Thai Trí Giả đại sư nói: trong lục tức Phật họ là phân chứng tức Phật, họ là chân Phật, không phải là giả Phật, nhưng như thế nào? chưa viên mãn. Họ nhất định thú hưởng viên mãn, điều này là chắc chắn. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp tự nhiên sẽ chứng đắc đại viên mãn. Trong ba đại a tăng kỳ kiếp, không chướng ngại Bồ Tát trong khắp pháp giới hư không giới và tất cả chúng sanh hữu duyên cảm ứng đạo giao. Điều này không chướng ngại, họ có năng lực này. Chúng ta nên biết điều đó. Vậy nên trong kinh đã nói không phải nói nhị thừa tịch tịnh hạnh. Tịch tịnh hạnh của nhị thừa là đối với lục đạo phàm phu mà nói. Nhị thừa so sánh với lục đạo phàm phu, thì họ là thanh tịnh tịch diệt. Họ diệt là gì? Diệt là kiến tư phiền não. Đại thừa Bồ Tát diệt là căn bản vô minh, cảnh giới không tương đồng.

Xem tiếp đoạn sau. “Viễn ly hư vọng”, không thật là hư, trái với chân là vọng, hư giả không thật, nên nói hư vọng. Dem hai chữ hư vọng này giải thích một cách rất đơn giản. Hư tức là không phải chân thật, vọng không phải là chân thật, cho nên hư giả không thật liền gọi là hư vọng.

Kinh Viên Giác nói: “Hư vọng phù tâm, đa chư xảo kiến, bất năng thành tựu viên giác phương tiện”. Câu này nói rất hay! Hư vọng phù tâm, phù tâm không phải là chân tâm, là giả. Đa chư xảo kiến, đây là gì? Tà tri tà kiến, đủ để có thể hại người. Đây là pháp giới nào vậy? Trong kinh giáo đại thừa nói là ma giới, tu la pháp giới, la sát pháp giới, đồ chúng của ma vương ba tuần. Cho nên chúng sanh vô tri ngu muội, rất nhiều người đi theo họ. Những hư vọng xảo kiến này dẫn dắt những chúng sanh này, trước mắt sẽ được một chút lợi ích, làm cho chúng sanh như say như si, đến cuối cùng thì sao? Đều đến ba đường ác hết, quả báo tại tam đồ. Họ làm trái với luân lý, làm trái với đạo đức, không tin nhân quả, bản thân cho rằng bản thân là Phật Bồ Tát, cho rằng bản thân mình là thần tiên. Trong kinh Phật nêu ví dụ, nói là người mù dẫn người mù, dẫn nhau vào hầm lửa, hầm lửa là địa ngục. Họ có thể lực, thế lực từ đâu mà có? Từ “đa chư xảo kiến” mà có. Vì sao họ lại tạo nghiệp? Hư vọng phù tâm chính là tạo nghiệp. Việc tốt cũng là ác nghiệp. Đạo lý này hoàn toàn không khó hiểu. Chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quan sát, kể hồ của họ chúng ta liền phát hiện ra được. Cho nên không thể thành tựu viên giác phương tiện. Viên giác là chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, giác ngộ viên mãn rồi. Phương tiện là phương pháp, tiện là tiện nghi, hai chữ phương tiện chính là phương pháp thích hợp. Phương pháp này có thể giúp đỡ quý vị chứng đắc viên giác. Không thể thành tựu viên giác phương tiện, nói cách khác, tâm hành hư vọng nhiều những xảo kiến, có thể giúp đỡ quý vị đạt được danh văn lợi dưỡng của thế gian, dẫn dắt quý vị đọa lạc đến ba đường ác. Sẽ không giúp quý vị thành tựu viên giác, chính là ý nghĩa này vậy.



Lại Niết Bàn Kinh Tam Thập Bát viết: “tất cả việc ác, hư vọng là chính”. Câu này nói rất hay, nói rất nghiêm trọng. Bản thân chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh. Nếu như tâm chúng ta là hư vọng, làm việc tốt gì quả báo cũng đều rơi vào ba đường ác. Vì sao vậy? Quý vị không có năng lực phân biệt thiện ác. Quý vị đem việc tốt thực sự cho rằng là việc ác, quý vị đem việc ác thực sự cho rằng đó đều là việc tốt. Quý vị điên đảo rồi! Quý vị có thể trí biện thông, rất thông minh, có thể đem giả nói thành chân, đem chân nói thành giả, quý vị có bản lĩnh này. Làm cho đại chúng trong xã hội, không có trí tuệ chân thật đều nghe theo dẫn dắt của quý vị. Bản thân quý vị đọa vào địa ngục, làm cho họ cũng bị dẫn dắt vào ba đường ác, toàn làm những việc như vậy.

Cho nên đầu tiên nên viễn ly hư vọng, đó là gốc của việc chỉ ác vậy. Chúng ta dùng A lại da chính là dùng vọng tâm. Quý vị nói xem sự việc này đáng sợ biết bao! Vì sao tu hành không thể thành tựu, y theo lời giáo huấn của Phật Đà vẫn không thể thành tựu? Vì quý vị dùng vọng tâm, không phải dùng chân tâm. Quý vị dùng chân tâm thì tất cả thành tựu, quý vị dùng vọng tâm tuy là thiện cũng không thành tựu. Chân tâm của chúng ta không hiển bày ra được. Điều này là thật, không phải giả đâu. Chân tâm hiển thị ra được chính là pháp thân Bồ Tát. Thập pháp giới đều dùng vọng tâm. A lại da hư vọng, vậy thì phải làm sao? Bắt buộc phải y theo kinh giáo của Phật. Vì sao vậy? Vì nó là thật. Tôi tuy dùng vọng tâm, tôi nương tựa vào sự chân thật, chỉ có pháp này có thể cứu, buông bỏ kiến giải của bản thân mình, buông bỏ cách nghĩ của bản thân mình, nhất định phải y theo lời giáo huấn của Phật. Phật Bồ Tát dạy như thế nào tôi sẽ làm như vậy. Thánh hiền nhân dạy như thế nào tôi liền làm như thế ấy. Thánh hiền nhân dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức; Phật Bồ Tát dạy chúng ta thập thiện nghiệp đạo, tam quy, ngũ giới, tam học lục độ, Phổ Hiền thập nguyện, xử chúng lục hòa, nếu như chúng ta kiên trì theo những lời giáo huấn của Thánh hiền, thực tiễn vào trong cuộc sống hằng ngày của bản thân, công tác, xử sự, đối người, tiếp vật, chúng ta mới có thể viễn ly hư vọng, mới thực sự dừng được tất cả những điều bất thiện. Dừng như vậy tức là quý vị có năng lực khống chế được nó, không phạm thêm tội lỗi nữa.

Thế nên đầu tiên phải viễn ly hư vọng là gốc của việc dừng ác vậy. Chúng tôi có dạy hay không? Có dạy. Có dạy quý vị không chịu học. Trong những năm gần đây chúng tôi sâu sắc phản tỉnh, vì sao đồng môn tinh tấn không thể thành tựu? Chính là chúng ta sơ suất những căn bản tu học. Giống như trồng cây vậy, chúng ta trồng cây mà không có rễ, suy nghĩ vớ vẩn như thế nào để chăm sóc nó, cây này không nảy chồi nổi, không mọc nổi cành lá. Cuối cùng xem kỹ lại, nó không có rễ! Rễ là gì? Những năm lại đây chúng tôi đề xướng ba cái rễ Nho, Thích, Đạo. Đệ tử quy không làm được, Cảm ứng thiên chưa làm được, Thập thiện nghiệp chưa làm được, quý vị có chăm chỉ tu ba trăm năm cũng không thành tựu, giống như hôm nay vậy. Cũng giống như một cái cây trồng xuống, nó vĩnh viễn sẽ không đâm chồi được, không mọc nổi cành lá, không ra nổi cành lá hoa quả. Không có rễ mà! Viễn ly hư vọng nhất định phải dựa

vào Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, quý vị đừng ác có căn bản. Quý vị nếu như không từ đây để cấm ba cái rễ, thì quý vị là giả, quý vị không phải là thật. Những cơ duyên danh vọng lợi dưỡng đến trước mắt, quý vị lập tức bị thay lòng, không ngăn được mê hoặc quý vị liền đi theo.

Trong chánh pháp tuyệt đối sẽ không có hư vọng xen tạp vào trong đó. Hư vọng nó sẽ bị tách rời. Tùy theo công phu tu tập của quý vị sâu hay cạn, công phu càng sâu, thì sự đối lập đó càng rõ ràng. Lời cổ nhân nói không sai: tà không thắng chánh. Nó nhất định phải rời xa. Chánh nhân quân tử vĩnh viễn lân mẫn tất cả chúng sanh mê hoặc khổ nạn, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ.

Hiện nay trong thời đại này, thiết bị khoa học tốt, chúng ta lợi dụng truyền hình vệ tinh, mạng internet, đĩa CD, dạy học từ xa, tuy không ở trước mắt nhưng thành tựu cũng như nhau. Cho nên trong thời khắc hiện đại này, nếu như chí đồng đạo hợp nhiều có một môi trường lớn rất tốt, không có nhiều chí đồng đạo hợp thì một chòi tranh rất nhỏ cũng tốt, bớt lo bớt việc, chỉ cần có mạng internet thì có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Ngày xưa thì khác, ngày xưa đích thực tự lợi dễ dàng, lợi tha thì khó khăn, lợi tha phải có đại phước báo. Ngày nay phước báo lợi tha, Phật Bồ Tát không đến chắc chắn là không được. Vì sao vậy? Phước báo của ma vương quá lớn, chúng ta không thể nào so sánh với họ. Thế lực của họ mạnh quá. Trong tin đồn cũng có người biết, biết cũng không thoát khỏi phạm vi của họ, sức ảnh hưởng của họ quá lớn. Cho nên bản thân chúng ta phải biết, bản thân phải thực sự tu phước, một đời hai đời ba đời. Quý vị xem xem Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc duyên chưa thành thực, Tổ sư sống ở Trung Quốc một đời chỉ truyền cho một người là Huệ Khả, Huệ Khả cũng truyền cho một người, cũng một đời chỉ truyền cho một người là Tăng Xán, truyền đến Hoảng Nhân, đời thứ năm vẫn là đơn truyền, đến đời thứ sáu Huệ Năng đại sư, duyên thành thực, mới thực sự ảnh hưởng đến toàn quốc, duyên đủ rồi.

Ngày nay Phật pháp suy đồi, Phật pháp hưng khởi trở lại, nhất định sẽ hưng khởi, phải bao lâu? Ít nhất ba đời, cũng có thể đến năm đời, sáu đời, mới có thể hưng khởi trở lại, sao lại nói như vậy? Chúng sanh tạo ác nghiệp nặng quá, Phật Bồ Tát sẽ không đến. Chúng sanh phước báo hiện tiền, Phật Bồ Tát liền đến. Phật pháp ngày nay, người nghe đến Phật pháp, người giác ngộ, người y giáo phụng hành, không phải không có, rất nhiều, họ thật làm, chúng ta nhìn thấy hoan hỷ, họ thực sự giác ngộ rồi, thật có từ bi tâm, họ sẽ dạy cho đời sau, đời sau sẽ dạy cho đời sau nữa, thành thực, tuyệt đối không phải ngay nơi thế hệ của chúng ta, cũng không phải là thế hệ tiếp theo, không nhanh như vậy đâu. Ngày nay chúng ta ra sức gieo hạt, hạt giống gieo xuống rồi, mọc rễ nảy mầm, mọc cành, nở hoa, kết trái. Không phải ở hai thế hệ tiếp theo của chúng ta mà thế hệ thứ ba về sau.

“Pháp tạng Bồ Tát sở trú nơi chân thật huệ”, trú nơi trí tuệ chân thật “hành thanh tịnh hạnh”, hành của chân thật huệ mới là thanh tịnh hạnh. Không phải là chân thật huệ thì ở đâu ra thanh tịnh hạnh. “Nên có thể viễn ly tất cả hư vọng”, sẽ không bị tất cả hư vọng lừa gạt, sẽ không bị tất cả hư vọng làm quấy nhiễu. Hơn nữa sẽ thế nào? Ảnh hưởng những hư vọng này, làm ra tám gương tốt, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ hồi tâm, ở trong nhà Phật không bỏ người nào. Hư vọng đến như thế nào? Mê mất tự tánh, có tri thức không có trí tuệ. Chúng tôi trong lúc dạy học thường thường nói họ có: bác học, thăm vấn, thận tư, minh biện, cho nên họ nhiều các xảo kiến, những ngôn luận dường như đúng mà không đúng, cũng rất cảm động lòng người. Nhưng họ chưa rời được hư vọng, là hư vọng làm chủ tể, họ mới tạo ra tội nghiệp. Họ tạo tội nghiệp không phải là không biết, họ cũng không phải không biết nhân quả. Chỉ là chìm sâu, mê mờ trong danh văn lợi dưỡng hiện tiền, họ không thể tự thoát ra. Họ biết được Tịnh Độ, hi vọng Phật Bồ Tát bảo hộ họ, tương lai họ có thể sanh Thế giới Cực Lạc. Được hay không? Nhân quả điên đảo rồi. Chúng tử thế giới tây phương Cực Lạc có, đó giống như thầy Lý nói, họ còn phải trải qua vô lượng kiếp luân hồi chịu khổ, đến lúc nào họ mới có thể được cứu? Chân thật huệ làm chủ họ liền được cứu. Hư vọng làm chủ, họ vĩnh viễn đều đang làm việc luân hồi, hư tình giả ý. Ngày nay chúng ta nói là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Những thứ này làm chủ, họ sẽ hỏng rồi. Niệm Phật cũng không thể vãng sanh.

Ngày trước thầy Lý thường nói, một vạn người niệm Phật, thực sự có thể vãng sanh, bất quá cũng chỉ năm ba người, chỉ năm ba phần vạn! Nguyên nhân là gì? Dùng tâm hư vọng, không thể viễn ly tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn. Tôi thường nói, nói mấy mươi năm rồi về 16 chữ này. Trong tâm quý vị còn có những thứ này, nó chướng ngại quý vị vãng sanh. Nó phá hoại công đức niệm Phật của quý vị. Cổ nhân nói rất hay: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng cũng uổng công”. Dùng lời này để giải thích mọi người liền hiểu rõ được. Chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc mười sáu chữ này nhất định phải triệt để buông bỏ, tự tư tự lợi buông bỏ, khởi tâm động niệm đích thực nghĩ đến thế giới ta bà này, chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, chớ nghĩ đến bản thân, danh văn lợi dưỡng không mảy may tiêm nhiễm, cuộc sống tùy duyên, tùy duyên thế nào cũng được, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Hưởng thụ ngũ dục lục trần biết đủ mà dừng, nhất định không có tham luyến. Có thể ăn no, mặc ấm, có một nơi nho nhỏ để che gió che mưa là đủ rồi! Ba điều trước có thể làm được rồi, tham sân si mạn sẽ đạm bạc, mỏng dần đi. Tuy không thể đoạn nhưng đích thực đã giảm nhiệt rồi. Đối với chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ sẽ có giúp ích lớn. Không còn tạo nghiệp nữa. Đối với tất cả mọi người đều tôn kính, thấy tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, người tốt là Phật A Di Đà, người xấu cũng là Phật A Di Đà, người giúp đỡ ta là Phật A Di Đà, người phá hoại ta cũng là Phật A Di Đà, “sanh tâm bình đẳng, thành tướng hỷ duyệt”. Đem những phân biệt chấp trước đoạn hết. Chúng ta ở thế gian này thời gian không lâu, hà tất phải so đo? Người ta tranh thì chúng ta nhường, ủng hộ cho họ cũng là ủng hộ chính mình, hoàn thiện đức

hạnh của chính mình, hoàn thành dự vọng cho người khác, là việc tốt, không phải là việc xấu. Quý vị thực sự nghĩ thông rồi, thực sự nhìn thấu suốt rồi, bản thân đắc đại tự tại! Hư vọng có thể viễn ly, sau đó mới có thể trông cội công đức.

Cho nên kinh văn dưới đây nói: “y chân đế môn, trực chúng đức bản”. Quý vị xem tu thiện, tích công, lũy đức phải nương nơi chân đế, nương nơi hư vọng thì không được!

Trước hết giải thích đế là gì? “Đế nghĩa là chân thật bất hư”. Quý vị xem đúng là tương phản với hư vọng. Mặt trái của hư vọng chính là chân thật. Kinh Vô Lượng Thọ nói ba điều chân thật: chân thật rất ráo đó là chân tâm. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật tức là lợi ích. Ba loại chân thật này đều là y theo chân đế môn mới có thể thành tựu được. Y theo chân thật bất hư. Đạo lý thế gian và xuất thế gian chắc chắn không hư vọng gọi là đế. Cho nên đế cũng chính là chân lý mà người thế tục thường nói. Đạo lý này chắc chắn không phải là hư vọng, đó gọi là đế.

Nhị Đế Nghĩa Thượng nói: “đế thị thật nghĩa, hữu ư phàm thật”. Hữu là chân đế, không cũng là chân đế. Hữu là gì? Phàm phu cho rằng là chân thật. Không thì sao? Thánh nhân cho rằng là chân thật. Hữu là chân đế của thế gian, chân lý. Không là chân lý của xuất thế gian. “Thị nhị giai thật” hai thứ này đều là chân thật. Ý nghĩa này chính là nói, phàm tục lấy hữu làm thật, thánh trí lấy không làm thật. Hữu và không đều là thật, nên lập nhị đế. Pháp thuận phàm tục mê tình nói là tục đế, hoặc thế đế. Đây chính là Như Lai hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thánh trí thấy lý Niết bàn tịch tĩnh chân thật gọi là chân đế, hoặc là thắng nghĩa đế, đệ nhất nghĩa đế. Chân đế của phàm phu hoàn toàn không phải là chân thật, dường như là thật. Chân đế của chư Phật Bồ Tát nói, đó là chân thật thực sự. Đó không phải là tương tự, thuận chân vô vọng. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Vì phàm phu họ đang mê, mê mất tự tánh. Cũng tức là nói thật tướng các pháp họ hoàn toàn nhìn sai lầm. Họ coi những huyền tướng này là thật. Quý vị nói thứ chân thật họ không thể chấp nhận. Quý vị nói thứ giả dối họ đều có thể chấp nhận. Đây chính là vì sao dùng tâm hư vọng mà những ma vương, tu la, la sát có thể mê hoặc chúng sanh. Đạo lý chính là đây vậy. Những thứ mà họ nói có thể hợp với tri kiến của chúng sanh. Điều Phật Bồ Tát nói đến chúng sanh không thể chấp nhận, Phật Bồ Tát nói vạn pháp đều không, họ không thể chấp nhận. Vạn pháp ở ngay trước mắt, vì sao ngài lại có thể nói nó là không? Muốn đem đạo lý không này mà nói cho rõ ràng, nói cho thấu đáo, quý vị nói xem phí sức biết bao. Thực sự không dễ dàng! Cho dù họ nghe rõ ràng, nghe thấu đáo rồi, trong hoàn cảnh hiện thực, “không lý” mà Phật Pháp nói này họ không dùng được, tình chấp không buông bỏ được. Phật Pháp họ cảm giác được là khá lắm rồi, rất tốt. Xa xôi quá, tôi không với tới biên tế nó được, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là tốt, thế giới hiện tại của chúng tôi là môi trường hiện thực, nó ngay trước mắt tôi, tôi không thể buông bỏ nó được. Thế giới Cực Lạc chỉ là nghe nói, chưa nhìn

thấy, Phật tuy là nói lời chân thật tôi vẫn có nghi hoặc, đây là điều thường tình của con người.

Môi trường hiện tại hơi có chút chuyên biến tốt, đó chính là giới khoa học đã chứng minh cho Phật Pháp. Hiện nay con người tin tưởng khoa học, khoa học đưa ra chứng cứ, giới khoa học đích thực có thể đưa ra những chứng cứ đã nghiên cứu. Giới khoa học phát hiện ra vi trần, chính là cơ sở của vật chất, hiện tượng vật chất nhỏ nhất, thật không dễ dàng!

Đoạn trước chúng ta đã học qua, trong bản kinh của chúng ta trang 338, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn vi trần mà các nhà khoa học đã nói đến, quý vị đọc trong kinh bốn, hàng thứ sáu từ dưới đem lên chữ thứ ba. Vi trần, đây là nói về thứ gì? Nó là lập tử nhỏ nhất tổ thành vật chất, trước đây các nhà khoa học biết điện tử là thứ nhỏ nhất, trong một nguyên tử là hạt nguyên tử. Bên ngoài hạt nguyên tử có mấy điện tử lưu chuyển bao quanh nó, rất giống với hệ mặt trời. Hiện nay lại phát hiện rồi, phát hiện vật chất càng nhỏ hơn điện tử nữa, gọi là hạt vi lượng (quark), hạt vi lượng giới khoa học không dám nói, nó là thứ nhỏ nhất, họ không dám nói. Năm 1980 trở về sau lượng tử xuất hiện, tức là các nhà khoa học phát hiện ra vi trung tử. Nó lớn bao nhiêu? So với điện tử, nó là một phần một trăm ức của điện tử. Nói cách khác, một trăm ức lần vi trung tử, chính là lượng tử, mới cấu thành một điện tử. Trong một điện tử có một trăm ức lần lượng tử. Những vật chất nhỏ nhất này dày đặc khắp hư không. Thái không giống như biển lớn, những thứ này giống như nước vậy, nó lưu động trong biển lớn. Điều này các nhà khoa học phát hiện được. Những hiện tượng này trong kinh Phật đã nói, gọi là không tính mà hợp. Phật Pháp đối với bản chất của vật chất cũng chính là cách nói này. Hiện tại các nhà khoa học chứng minh được, chứng minh đây là chân tướng. Nhưng như thế nào, phàm phu chúng ta có phục nó hay không? Vẫn là không phục. Ta vẫn cứ coi những thứ trước mắt đều là chân thật. Sắc thanh hương vị xúc pháp, Phật nói vạn pháp đều không, họ nói những thứ này đều có, cho nên từ trên tục đế mà nói là có, từ trên chân đế mà nói là không, nó không tồn tại. Vì sao nó không tồn tại? Cũng không dễ hiểu. Rõ ràng tồn tại, tại sao lại nói nó không tồn tại? Lời này hiện nay nhà khoa học hiểu rồi, nghe hiểu rồi. Giống như Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Lời này Plank hiểu được, ông nghe rồi rất hoan hỷ. Các nhà khoa học lượng tử họ hiểu được, họ nghe xong rồi sẽ đưa tay tán thành. Đây là chân tướng sự thật. Quý vị nói xem kinh này có hữu ích hay không? Có hữu dụng lớn! hữu dụng gì vậy? Giúp quý vị buông bỏ triệt để, giúp quý vị minh tâm kiến tánh, chứng đắc quả báo thành Phật, thành Bồ Tát, lợi ích rất lớn! Trong thế tục có, nhưng không ra khỏi lục đạo luân hồi, nó là thế đế. Chân đế có thể giúp quý vị vãng sanh thế giới Cực Lạc, có thể giúp quý vị thành Phật tác Tổ. Hữu dụng, không phải không hữu dụng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 282**